

Số: /BC-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO**

**Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh  
6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023, Thông báo số 15/TB-HĐND ngày 17/5/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến thời gian, nội dung kỳ họp thứ 14 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2023) HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trong 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

**I. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2023**

**1. Tăng trưởng kinh tế**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 5,66%. Trong đó, ngành nông, lâm, thủy sản tăng 5,2%; ngành công nghiệp, xây dựng tăng 9,11% (công nghiệp tăng 10,8%); ngành dịch vụ tăng 5,14%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 1,25%.

**2. Sản xuất nông, lâm nghiệp**

Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh triển khai Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Tổng diện tích cây trồng vụ Đông Xuân năm 2022-2023 là 22.214/23.707 ha đạt 94% KH, bằng 100% so với cùng kỳ năm 2022; sản lượng một số cây trồng chính như: Cây lương thực có hạt đạt 86.681 tấn đạt 103% kế hoạch, sản lượng cây rau đậu đạt 29.469/30.130 tấn, đạt 99% KH, bằng 98% so với cùng kỳ năm 2022; cây thuốc lá 2.076/2.024 tấn đạt 103% KH; cây mơi 2.279/2.257 tấn đạt 101% KH, bằng 84% so với cùng kỳ năm 2022.

Sản xuất nông nghiệp trong tháng 6 các đơn vị đang chỉ đạo thu hoạch vụ Đông - Xuân và hướng dẫn người dân làm đất, chuẩn bị gieo mạ vụ mùa; diện tích đã gieo mạ đủ cấy cho khoảng 3.397 ha, lúa mùa sớm đã cấy 12 ha.

Công tác phát triển đàn vật nuôi ổn định, tỉnh triển khai các biện pháp phòng,

chống dịch bệnh động vật, kiểm soát tốt công tác giết mổ và kiểm dịch vận chuyển. Tổng đàn vật nuôi hiện có: Đàn trâu, bò, ngựa 63.381/66.205 con đạt 96% KH, số con xuất chuồng 11.745 con; đàn lợn 165.100/169.220 con đạt 98% KH, số con xuất chuồng 118.921 con; đàn dê 21.411/20.270 con đạt 105,6% KH, số con xuất chuồng 6.098 con; đàn gia cầm 1.955.940/2.041.930 con, đạt 96% KH, số con xuất chuồng 1.113.560 con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại đạt 12.541/27.980 tấn, đạt 45% KH. Các địa phương đã chủ động phòng chống dịch bệnh, thực hiện tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi. Diện tích nuôi trồng thủy sản thực hiện khoảng 1.272/1.342 ha đạt 95% KH, sản lượng ước đạt 1.041/2.784 tấn đạt 37% KH.

Công tác phát triển rừng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Đến ngày 19/6/2023 đã thực hiện trồng được 2.813 ha đạt 69% KH, trong đó thực hiện Tết trồng cây gắn với chương trình trồng một tỷ cây xanh được 834.165/1.634.000 cây, đạt 50% KH. Sản lượng khai thác gỗ các loại đạt 175.666/310.00 m<sup>3</sup> gỗ các loại, đạt 57% KH, tăng 08% so với cùng kỳ năm 2022.

Công tác quản lý bảo vệ rừng tiếp tục được tăng cường, tỉnh đã tổ chức các cuộc tuyên truyền cho người dân về công tác bảo vệ rừng. Trong 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh xảy ra 06 vụ cháy rừng gây thiệt hại 13 ha rừng sản xuất; các ngành đã phát hiện và lập biên bản xử lý 307 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, tịch thu 183 m<sup>3</sup> gỗ các loại, thu nộp ngân sách Nhà nước trên 1.737 triệu đồng.

Chương trình xây dựng nông thôn mới: Trong 6 tháng, tỉnh tổ chức thẩm định các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022. Đến nay, bình quân toàn tỉnh đạt 12,38 tiêu chí/xã, trong đó đạt 19 tiêu chí 23 xã, 15-18 tiêu chí 02 xã, 10-14 tiêu chí 45 xã, 05-09 tiêu chí 25 xã; toàn tỉnh có 01 huyện nông thôn mới, 24 xã nông thôn mới, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 63 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới.

Chương trình OCOP: Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình "Mỗi xã, phường một sản phẩm" (OCOP) tỉnh Bắc Kạn năm 2023; chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố triển khai Chu trình OCOP thường niên năm 2023 theo quy định; tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ triển khai Chương trình OCOP các cấp năm 2023; xét chọn 82 sản phẩm đủ điều kiện tham gia Chương trình OCOP năm 2023.

Tình hình thiên tai: Trong 6 tháng đầu năm 2023 có 05 đợt mưa, gió lốc tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh, làm 148 nhà bị tốc mái, ước thiệt hại về tài sản và hoa màu khoảng hơn 03 tỷ đồng. Tính riêng ngày 24/6/2023, trên địa bàn tỉnh có mưa to đến rất to, mưa lớn làm sạt lở đất làm 01 người chết và nhiều công trình nhà ở, đường giao thông, kênh mương thủy lợi bị hư hỏng.

Tình hình hạn hán: Sơ bộ đến ngày 16/6/2023 có 2.474 ha cây trồng bị hạn, trong đó diện tích cây lúa bị ảnh hưởng 615 ha (*lúa xuân diện tích dự ước thiệt hại 30-70% là 325 ha, 194 ha thiệt hại 70%, 131 ha lúa mùa không thể gieo cấy*), cây ngô 1.178 ha, cây lâm nghiệp 419 ha và 262 ha các cây trồng khác.

### **3. Công nghiệp - Xây dựng cơ bản**

#### **3.1. Phát triển công nghiệp**

Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 12/01/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xây dựng kế hoạch thực hiện các đề án khuyến công địa phương năm 2023, đồng thời tổ chức thăm nắm tình hình triển khai thực hiện đề án.

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh 6 tháng năm 2023 tăng 7,03% so với cùng kỳ năm 2022. Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 776.384 triệu đồng, tăng 12,07% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 43,79% kế hoạch năm 2023, trong đó: Công nghiệp khai thác ước đạt 215.037 triệu đồng, tăng 14,76% so với cùng kỳ năm 2022; Công nghiệp chế biến, chế tạo ước đạt 493.920 triệu đồng, tăng 11,16% so với cùng kỳ năm 2022; Công nghiệp sản xuất phân phối điện ước đạt 40.135 triệu đồng, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2022; Công nghiệp cung cấp nước ước đạt 27.293 triệu đồng, tăng 13,68% so với cùng kỳ năm 2022. Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện trên địa bàn tỉnh đến nay đạt 97,68%.

### **3.2. Đầu tư xây dựng cơ bản**

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các công trình, dự án. Tỉnh đã phân công Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách các chương trình, dự án theo ngành, lĩnh vực; yêu cầu các chủ đầu tư báo cáo tiến độ giải ngân hằng tuần để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho từng dự án.

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2023 của tỉnh là 2.850,4 tỷ đồng; trong đó: Nguồn vốn ngân sách địa phương 768,9 tỷ đồng, nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung 2.081,5 tỷ đồng. Tỉnh đã thực hiện phân bổ chi tiết là 2.723,7 tỷ đồng đạt 95%; số chưa phân bổ chi tiết là 126,7 tỷ đồng. Tỷ lệ giải ngân đến ngày 30/6/2023 đạt 623 tỷ đồng, đạt 22% kế hoạch vốn năm 2023, trong đó: (1) nguồn cân đối ngân sách địa phương là 266 tỷ đồng đạt 28%; (2) nguồn vốn ngân sách trung ương là 406 tỷ đồng đạt 19,5%, trong đó vốn CTMTQG là 128 tỷ đồng đạt 21,5% kế hoạch.

Tình hình thực hiện các CTMTQG: UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện, kế hoạch giám sát, đánh giá từng Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh theo quy định. Các cơ quan cấp tỉnh được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các nội dung, tiểu dự án, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia cơ bản đã xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện. Tổng kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG năm 2023 của tỉnh là 1.106 tỷ đồng, trong đó: Vốn đầu tư: 633 tỷ đồng (*trong đó: NSTW là 597 tỷ đồng, NSDP 36 tỷ đồng*). Vốn sự nghiệp: 472 tỷ đồng (*trong đó: NSTW là 456 tỷ đồng, NSDP 16 tỷ đồng*).

### **4. Thương mại - Dịch vụ**

Hoạt động thương mại, dịch vụ trong 6 tháng đầu năm nhìn chung ổn định, lượng hàng hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng; các mặt hàng, chủng loại phù hợp

nhu cầu tiêu dùng của người dân. Tỉnh theo dõi sát tình hình thị trường, đảm bảo nguồn cung các mặt hàng thiết yếu, các mặt hàng có nhu cầu tiêu dùng tăng cao, đảm bảo không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng gây tăng giá đột biến; đồng thời chỉ đạo tăng cường tổ chức các cuộc xúc tiến thương mại, tham gia gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các trung tâm thương mại lớn trong nước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng mạnh do dịch Covid-19 được kiểm soát, các hoạt động thương mại, dịch vụ có đà phát triển; hầu hết các hoạt động dịch vụ như nhà hàng, quán ăn, giải khát, karaoke, khách sạn; hoạt động hội họp, lễ hội, các điểm du lịch,... được hoạt động trở lại.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 3.959,346 tỷ đồng, bằng 56,37% kế hoạch năm 2023, tăng 37,88% so với cùng kỳ năm 2022.

Tình hình xuất nhập khẩu của tỉnh tăng trưởng chậm lại do ảnh hưởng chung của cả nước. Trong 6 tháng đầu năm 2023, kim ngạch xuất, nhập khẩu của tỉnh đạt 11,0 triệu USD, đạt 28,57% kế hoạch năm 2023, bằng 54,37% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: kim ngạch xuất khẩu đạt 7,5 triệu USD, bằng 54,03% so với cùng kỳ năm trước và kim ngạch nhập khẩu đạt 3,5 triệu USD, bằng 55,11% so với cùng kỳ năm trước. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: Bột ôxit kẽm, Chì thối thô; Đũa gỗ, Gỗ dán ép, Gỗ ván sàn; Hoa quả chế biến... Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: Veneer nguyên liệu; thiết bị dùng trong sản xuất gỗ dán ép; chế phẩm hoá học, bột oxit chì, hệ thống tuyển quặng, túi giấy xỏ đũa ...

Tỉnh tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch; chỉ đạo các huyện, thành phố, các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh đảm bảo trật tự, an toàn cho khách du lịch trong dịp lễ tết; tăng cường công tác nghiên cứu, đổi mới hình thức và nội dung tham gia các sự kiện xúc tiến du lịch; đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, nâng cao chất lượng các sản phẩm và dịch vụ phục vụ du lịch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước thực hiện chuyên đổi số du lịch Bắc Kạn. Trong 6 tháng năm 2023, tỉnh có 571.437 lượt khách, đạt 74% kế hoạch năm; tổng doanh thu từ khách du lịch đạt 400 tỷ đồng đạt 74% kế hoạch năm.

## **5. Công tác Quy hoạch**

Công tác lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được khẩn trương triển khai. Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10/3/2023. Hiện nay, tỉnh đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhìn chung tiến độ thực hiện cơ bản đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

Tỉnh tiếp tục triển khai lập các Đồ án Quy hoạch điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung các đô thị trên địa bàn; triển khai lập đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện và lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn, Quy hoạch di tích danh lam thắng cảnh Quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể và vùng phụ cận.

## **6. Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã - cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh**

### ***6.1. Xúc tiến đầu tư - phát triển doanh nghiệp***

Công tác xúc tiến đầu tư, phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo. Tỉnh tập trung triển khai Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Bắc Kạn năm 2023 theo Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh. Trong 6 tháng cả tỉnh có 60 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 1.350 tỷ đồng (*tăng 14 doanh nghiệp và 780 tỷ vốn đăng ký so với cùng kỳ*), có 41 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, 5 doanh nghiệp giải thể và có 21 doanh nghiệp quay trở lại thị trường. Tổng số doanh nghiệp đến thời điểm hiện tại là khoảng 1.200 doanh nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư 02 dự án với tổng vốn đăng ký là 243 tỷ đồng, thực hiện điều chỉnh cho 01 dự án đầu tư.

### ***6.2. Phát triển kinh tế tập thể***

Tỉnh tiếp tục triển khai hỗ trợ hợp tác xã theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh; xây dựng Đề án chuyển đổi mô hình hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ; UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác hỗ trợ nguồn nhân lực cho các HTX trên địa bàn tỉnh; phê duyệt danh sách hợp tác xã được hỗ trợ nguồn nhân lực giai đoạn 2022-2025. Trong 6 tháng đầu năm đã tư vấn hỗ trợ cho 98 lượt HTX về hồ sơ thủ tục, đăng ký lại ngành nghề, đại hội nhiệm kỳ, tư vấn các HTX tham gia sản phẩm OCOP, hỗ trợ tiếp cận vốn vay và các chính sách thuế...

Trong 6 tháng có 36 HTX thành lập mới, 05 HTX giải thể. Đến thời điểm hiện tại, tổng số HTX trên địa bàn tỉnh là 369 HTX với tổng vốn điều lệ là 508 tỷ đồng và 3.126 thành viên; số HTX đang hoạt động: 332 HTX, ngừng hoạt động là 37 HTX. Nhìn chung, các HTX nông nghiệp hoạt động ổn định, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, như: trồng dưa lưới, trồng rau vụ xuân hè, trồng bí xanh thơm, trồng cây dược liệu, trồng cây lâm nghiệp... Tuy nhiên, nhiều hợp tác xã còn thiếu vốn hoạt động để mở rộng sản xuất kinh doanh. Trong lĩnh vực chăn nuôi, trồng cây dược liệu nhiều HTX gặp khó khăn do thị trường tiêu thụ chậm, giá bán rẻ.

Tổng số Liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh đến nay là 02 Liên hiệp HTX với 18 thành viên là các HTX, tổng số vốn hoạt động của liên hiệp HTX là 12 tỷ đồng. Các thành viên Liên hiệp HTX đã phát huy được vai trò trong việc hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của các HTX thành viên trong Liên hiệp HTX, thực hiện kết nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của các HTX trên địa bàn tỉnh và quảng bá tiềm năng du lịch cộng đồng để trải nghiệm, giới thiệu đến du khách trong và ngoài tỉnh.

### ***6.3. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh***

Tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị thường xuyên thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; lồng ghép các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 19/01/2023 về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP

ngày 06/01/2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023. Trong tháng 5, tỉnh đã tổ chức Hội nghị công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương (DDCI); xây dựng kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Bắc Kạn năm 2023.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2023 của Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2023, UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác đặc biệt giải quyết tồn tại, vướng mắc các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, thăm nắm tình hình và tổ chức các cuộc họp xem xét, tháo gỡ khó khăn vướng mắc một số dự án.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 31/01/2023 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023. Triển khai thí điểm 12 mô hình Chợ 4.0-Chợ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh. Ban hành Kế hoạch số 357/KH-UBND ngày 02/6/2023 về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Bắc Kạn năm 2023.

Ngày 11/4/2023, VCCI đã công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, tỉnh Bắc Kạn đạt 65,15 điểm, tăng 13 bậc, đứng thứ 35/63 tỉnh, thành phố, nằm trong nhóm các tỉnh có chất lượng điều hành kinh tế khá của cả nước. Kết quả này cho thấy nỗ lực thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh. Các cấp, các ngành đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh phát triển.

## **7. Tài chính - Tiền tệ**

### **7.1. Quản lý ngân sách nhà nước**

Tỉnh quản lý, điều hành ngân sách chủ động, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định và trong phạm vi dự toán được giao; tăng cường các giải pháp thu và chống thất thu ngân sách; triển khai các chính sách miễn, giảm thuế phí, lệ phí, gia hạn thời gian nộp thuế cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh... theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

Tổng thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước đạt 415,5 tỷ đồng, bằng 50,1% dự toán Trung ương giao, bằng 41,7% dự toán tỉnh giao, giảm 4,1% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: Thu nội địa ước đạt 404,5 tỷ đồng, bằng 50,6% dự toán Trung ương giao và 41,6% dự toán tỉnh giao, giảm 3,4% so với cùng kỳ năm 2022; Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước được 11 tỷ đồng, đạt 50% dự toán Trung ương giao và 44% dự toán tỉnh giao, giảm 24,4% so với cùng kỳ năm 2022.

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 2.642,7 tỷ đồng/7.619,3 tỷ đồng, bằng 34,7 % dự toán giao đầu năm. Trong đó: Chi thường xuyên được 1.617,5 tỷ đồng/4.632 tỷ đồng, đạt 35% dự toán giao đầu năm.

## 7.2. Hoạt động ngân hàng

Trong 6 tháng đầu năm 2023, tinh kịp thời triển khai và chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện các cơ chế chính sách theo chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của Thống đốc NHNN Việt Nam. Từ 03/4/2023, các chi nhánh NHTM giảm mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam đối với các lĩnh vực ưu tiên từ 5,5%/năm xuống mức 4,5%/năm theo các Quyết định số 314/QĐ-NHNN ngày 14/3/2023, 576/QĐ-NHNN ngày 31/3/2023 của NHNN Việt Nam.

Hiện nay, lãi suất cho vay của các chi nhánh NHTM Nhà nước cao nhất: 13%/năm, thấp nhất: 4,5%/năm, phổ biến ở mức 7,5-9,5%/năm; lãi suất cho vay của chi nhánh NHTMCP cao nhất: 17,3%/năm, thấp nhất: 4,5%/năm, phổ biến ở mức 12,45%/năm.

Tổng huy động vốn của các ngân hàng trên địa bàn ước thực hiện đến ngày 30/6/2023: 12.830 tỷ đồng, tăng 6,3% so với ngày 31/12/2022, tăng 12,2% so với cùng kỳ. Tổng dư nợ cấp tín dụng đến ngày 30/6/2023 ước đạt 12.090 tỷ đồng, tăng 2% so với ngày 31/12/2022, tăng 8,5% so với cùng kỳ; trong đó dư nợ cho vay 12.010 tỷ đồng, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp 80 tỷ đồng. Ước tính nợ xấu đến ngày 30/6/2023: 90 tỷ đồng, chiếm 0,7% trong tổng dư nợ, tăng 38,5% so với cuối năm 2022.

Các chương trình tín dụng ngân hàng được thực hiện hiệu quả<sup>1</sup>. Các chi nhánh Ngân hàng thương mại trên địa bàn luôn đáp ứng đủ nguồn vốn cho các nhu cầu phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội; việc tiếp cận nguồn vốn vay đã được cải thiện, góp phần tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn. Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 31/3/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước<sup>2</sup>. Tiếp tục triển khai hỗ trợ theo các chương trình thuộc Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ<sup>3</sup>; Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2022 của Chính phủ<sup>4</sup>.

## 8. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

<sup>1</sup> Ước thực hiện đến ngày 30/6/2023: Dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn của các chi nhánh NHTM ước đạt: 3.260 tỷ đồng, chiếm 36,5% trong tổng dư nợ; dư nợ cho vay DNNVV: 1.270 tỷ đồng, chiếm 13,8% trong tổng dư nợ; dư nợ tín dụng Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội 2.920 tỷ đồng.

- Dư nợ cho vay chương trình MTQG xây dựng NTM ước đạt 4.450 tỷ đồng, tăng 2,5% so cuối năm 2022; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, dư nợ đạt 2.920 tỷ đồng, tăng 4,4% so với cuối năm 2022; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 33,9 tỷ đồng, với 676 khách hàng

<sup>2</sup> Thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho 67 khách hàng với tổng giá trị là 276 tỷ đồng, dư nợ đến ngày 30/4/2023: 47 tỷ đồng với 19 khách hàng; thực hiện miễn, giảm lãi suất đối với các khoản nợ hiện hữu cho 03 khách hàng doanh nghiệp với tổng giá trị nợ là 33 tỷ đồng; có 1.735 khách hàng được cho vay mới với lãi suất thấp hơn so với trước dịch đạt 6.095 tỷ đồng.

<sup>3</sup> Đến ngày 30/4/2023, hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 36/2022/NĐ-CP cho 14.719 hộ vay vốn với tổng số tiền 8,1 tỷ đồng; dư nợ cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị học trực tuyến đến ngày 30/4/2023, cho 880 hộ với tổng số tiền 11,5 tỷ đồng; dư nợ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho 2.174 lao động với tổng số tiền 150 tỷ đồng; dư nợ cho vay để xây mới, cải tạo nhà ở theo chính sách nhà ở xã hội, cho 123 khách hàng vay với tổng số tiền 47 tỷ đồng; chính sách tín dụng thực hiện CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cho 664 khách hàng với tổng số tiền là 33 tỷ đồng; dư nợ đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, cho 21 cơ sở vay với tổng số tiền 1,4 tỷ đồng.

<sup>4</sup> Đến ngày 30/4/2023, thực hiện giải ngân cho 06 khách hàng với tổng tổng doanh số cho vay được hỗ trợ lãi suất là 30,6 tỷ đồng, số tiền đã hỗ trợ lãi suất: 96,3 triệu đồng.

### **8.1. Công tác y tế - giáo dục**

Công tác phòng, chống dịch được thực hiện nghiêm; tỉnh giám sát chặt chẽ tình hình bệnh dịch phát sinh theo mùa, nhất là dịch Covid-19. Mức độ nguy cơ dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ: 08/08 huyện cấp độ 1; 108/108 xã cấp độ 1. Tính đến ngày 17/6/2023: Cộng dồn số ca mắc 80.556 trường hợp, trong đó đã khỏi bệnh 80.479 trường hợp, cộng dồn chuyển tuyến Trung ương 33 trường hợp, cộng dồn tử vong 28 trường hợp. Tổng số vắc xin được Bộ Y tế phân bổ 815.992 liều, đã tiếp nhận 815.992 liều. Tổng số mũi tiêm trên địa bàn tỉnh đến hiện tại 834.883 mũi.

Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh tiếp tục duy trì tốt công tác khám bệnh, cấp cứu và điều trị người bệnh. Đảm bảo cung ứng thuốc, vật tư trong công tác khám chữa bệnh; nghiêm túc triển khai thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bằng CCCD gắn chip theo đúng nội dung các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế. Trong 6 tháng đầu năm, tổng số lần khám chữa bệnh là 305.781 lượt người, trong đó khám chữa bệnh tại Bệnh viện: 187.831 lượt người, đạt 52,8 % KH; Số người bệnh điều trị nội trú: 31.535 lượt người đạt 54,1% KH; Công suất sử dụng giường bệnh đạt 102,7%.

Nhiệm vụ năm học 2022-2023 tiếp tục được triển khai, đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hiện nay, ngành Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các đơn vị tổng kết năm học 2022 - 2023; chuẩn bị cho thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023; xây dựng kế hoạch tuyển sinh và các trường THCS&THPT, trường THPT, trường THPT chuyên, trường PTDTNT Bắc Kạn năm học 2023-2024. Tỉnh tiếp tục chỉ đạo đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học gắn với thực hiện các chương trình, dự án, tăng cường huy động các ngoài lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học. Tập trung triển khai, hoàn thiện các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học, nhất là hệ thống trường lớp học vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các trường học dự kiến đạt chuẩn quốc gia.

### **8.2. Văn hóa, thể thao**

Tỉnh tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke, tổ chức Lễ hội, Hội xuân, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, mừng các ngày lễ lớn; tập trung chỉ đạo xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tiếp tục thực hiện giải pháp giữ gìn, bảo tồn kiến trúc nhà ở truyền thống trên địa bàn tỉnh; Đề án "Chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023.

Các hoạt động thư viện, điện ảnh, biểu diễn nghệ thuật, triển lãm, quảng cáo được tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình của tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm, Thư viện tỉnh phục vụ được 67.874 lượt độc giả (trong đó có 3.702 lượt truy cập Internet); thực hiện biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân 70/80 buổi, đạt 87% kế hoạch năm; Chiếu phim phục vụ nhân dân các dân tộc vùng cao được 590/1.000 buổi, đạt 59% kế hoạch năm.



Phong trào thể dục thể thao quần chúng được duy trì và phát triển rộng khắp cho mọi đối tượng, các loại hình tập luyện, các môn thể thao hiện đại được duy trì thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Tỉnh duy trì công tác đào tạo VĐV năng khiếu thể dục thể thao tại Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TĐTT. Trong 6 tháng, tỉnh tổ chức thành công các giải thể thao trong tỉnh; tham gia các giải thi đấu thể thao toàn quốc, kết quả đạt: 8 HCV, 11 HCB và 15 HCD. Tỉnh đã đăng cai tổ chức thành công giải bóng chuyền hơi trung cao tuổi toàn quốc lần thứ IX năm 2023.

### **8.3. Thông tin và truyền thông**

Mạng lưới buu chính luôn đảm bảo cung cấp các dịch vụ và đáp ứng kịp thời nhu cầu cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức và nhân dân. Mạng lưới thông tin và truyền thông đã phản ánh, tuyên truyền kịp thời, chính xác các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các vấn đề thời sự trong tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm, các đơn vị, địa phương duy trì cung cấp thông tin, hướng dẫn tuyên truyền cho các cơ quan báo chí, truyền thông; cung cấp nội dung tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19. Tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin cho báo chí; Kế hoạch tuyên truyền các sự kiện nổi bật và kỷ niệm ngày lễ lớn trong tháng 02/2023 trên Bảng tin điện tử công cộng; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Kế hoạch tuyên truyền, quảng bá hình ảnh tỉnh Bắc Kạn; Kế hoạch thông tin tuyên truyền về trật tự an toàn giao thông; Kế hoạch Thông tin đối ngoại năm 2023.

Về công tác chuyển đổi số trong 6 tháng đầu năm 2023, tỉnh đã tổ chức triển khai thu thập, tổng hợp số liệu phục vụ đánh giá Chỉ số chuyển đổi số cơ quan Nhà nước tỉnh Bắc Kạn năm 2022; tổ chức tập huấn chuyển giao công nghệ phần mềm đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, huyện, xã (DTI) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách/phụ trách CNTT phụ trách, tham mưu về chuyển đổi số các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường thị trấn; ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn năm 2023 và Kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyển đổi số tại các đơn vị, địa phương năm 2023. UBND tỉnh đã ký thỏa thuận hợp tác chiến lược về chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 -2025, định hướng đến năm 2030 với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (Viettel) và Thỏa thuận hợp tác đồng hành, hỗ trợ, tư vấn triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025 với Công ty cổ phần FPT.

### **8.4. Lao động, Thương binh và Xã hội**

Công tác lao động, việc làm được triển khai theo kế hoạch. Tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ, tuyển chọn người lao động đi làm việc tại nước ngoài. Trong 6 tháng, đã giải quyết việc làm cho 4.000 người, đạt 67% kế hoạch (trong đó đưa người đi làm việc ở nước ngoài 390 người). Tỷ lệ tham gia so với số thuộc diện tham gia: bảo hiểm xã hội bắt buộc 97%; bảo hiểm xã hội thất nghiệp 97%. Về giáo dục nghề nghiệp trong 6 tháng, toàn tỉnh tuyên

sinh và đào tạo 3.271/6.000 người đạt 54% kế hoạch (trong đó đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 1.345/3.000 người đạt 44% KH).

Công tác chăm lo cho gia đình chính sách và người có công, người cao tuổi, được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện; Trong 6 tháng năm 2023, tỉnh đã tổ chức thăm và tặng quà cho thân nhân của người có công với cách mạng, người cao tuổi nhân dịp các ngày lễ lớn, tổ chức tặng 3.493 suất quà của Chủ tịch nước tặng các đối tượng người có công và thân nhân, tặng 3.488 suất quà cho người có công; giải quyết chế độ mai táng phí đối với 184 đối tượng người có công, thân nhân liệt sĩ và đối tượng chính sách khác; tổ chức tặng quà, trao Thiếp mừng thọ của Chủ tịch UBND tỉnh cho 261 người cao tuổi. Tỉnh đã báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho 3.036 hộ với 10.143 nhân khẩu với tổng số 216.135 kg gạo trong dịp Tết nguyên đán và thời kỳ giáp hạt.

Công tác giảm nghèo tiếp tục được thực hiện theo kế hoạch, trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển khai công tác giảm nghèo năm 2023 và tổng hợp, sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; tiếp tục triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; phân bổ số lượng và kinh phí hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (số lượng 20 nhà; tổng kinh phí thực hiện 1,4 tỷ đồng); hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh từ nguồn kinh phí do Bộ Quốc phòng hỗ trợ. Tổng số đã hỗ trợ nhà ở cho 433 hộ nghèo, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh hỗ trợ nhà ở cho 300 hộ nghèo.

Công tác phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới được quan tâm; cai nghiện bắt buộc ma túy cho 63/80 người, đạt 78,75% kế hoạch năm 2023. Tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; ban hành Kế hoạch thực hiện công tác trẻ em tỉnh Bắc Kạn năm 2023; Kế hoạch tổ chức Diễn đàn trẻ em tỉnh Bắc Kạn lần thứ mười, năm 2023; Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2023; Kế hoạch khám, hội chẩn tim mạch miễn phí cho trẻ em tỉnh Bắc Kạn năm 2023; xây dựng Kế hoạch công tác Bình đẳng giới - Vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2023.

### **8.5. Công tác dân tộc, tôn giáo**

Các chương trình, chính sách dân tộc tiếp tục được triển khai thực hiện theo kế hoạch. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 về phê duyệt danh sách người có uy tín giai đoạn 2023-2027 với tổng số 1.290 người uy tín/1.292 tổ, thôn, bản. Toàn tỉnh đã thực hiện các chế độ chính sách đối với người có uy tín đảm bảo kịp thời, người có uy tín phát huy tốt vai trò tuyên truyền, vận động tại cơ sở góp phần đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

Công tác chăm lo cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn được cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ các cơ quan, đơn vị các cấp trong tỉnh quan tâm thực hiện, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, tạo sự đồng thuận trong xã hội, được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Trong 6 tháng năm 2023, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các vùng dân tộc thiểu số nhìn chung ổn định, các

lễ hội được tổ chức đảm bảo an toàn, thiết thực, nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tình hình hoạt động tôn giáo vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tỉnh tiếp tục nắm các hoạt động mang tính tôn giáo và hướng dẫn giải quyết các vấn đề liên quan phát sinh tại cơ sở theo quy định, đúng thẩm quyền. Ban hành kế hoạch công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023.

## **9. Công tác tài nguyên và môi trường - khoa học công nghệ**

Công tác quản lý tài nguyên đất đai được thực hiện tốt, cơ quan chuyên môn tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về đất đai. Tỉnh tiếp tục triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại huyện Bạch Thông, huyện Chợ Mới. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2023, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh; phân cấp quyết định giá đất cụ thể cho các địa phương. Ban hành Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc về đất đai của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Lĩnh vực quản lý khoáng sản được thực hiện nghiêm, tỉnh tăng cường công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; tiếp tục triển khai đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 15/10/2019; đôn đốc đơn vị trúng đấu giá lập hồ sơ khai thác khoáng sản; ban hành Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 16/3/2023 thực hiện “Đề án nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản, chống thất thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021-2025”.

Công tác quản lý tài nguyên nước, quản lý về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học được quan tâm thực hiện. Tỉnh thường xuyên tập huấn tuyên truyền và ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, khí tượng thủy văn.

Trong năm 2023, ngành chuyên môn của tỉnh quản lý 37 nhiệm vụ khoa học và công nghệ (30 nhiệm vụ chuyên tiếp<sup>5</sup>; 07 nhiệm vụ thực hiện từ năm 2023<sup>6</sup>), các nhiệm vụ hiện nay đang được triển khai thực hiện theo kế hoạch. Tỉnh tiếp tục duy trì, áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan đơn vị thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023.

## **10. Công tác nội vụ; thanh tra, tiếp công dân; công tác tư pháp**

### **10.1. Công tác nội vụ**

Công tác tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, công chức, viên chức được thực hiện tốt. Tỉnh tiếp tục rà soát, thực hiện sắp xếp tinh giản bộ máy, tinh giản biên chế theo kế hoạch. Tỉnh đã hoàn thành tổ chức kỳ thi tuyển công chức cấp tỉnh năm 2022, hiện nay đang tiếp tục rà soát nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2023; chỉ

<sup>5</sup> Trong đó: 22 nhiệm vụ cấp tỉnh, 06 nhiệm vụ NTMN (trong đó 04 dự án phối hợp quản lý), 02 nhiệm vụ cấp quốc gia.

<sup>6</sup> 07 nhiệm vụ cấp tỉnh: giám 02 nhiệm vụ do 01 dự án không có đơn vị trúng tuyển chủ trì thực hiện và 01 dự án không có đơn vị nộp hồ sơ tuyển chọn.

đạo tổ chức tốt công tác quy hoạch lãnh đạo, quản lý và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh thực hiện công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành.

Công tác cải cách hành chính (CCHC) tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, UBND tỉnh ban hành quyết định phân công nhiệm vụ tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2022; tổ chức tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC cấp tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ đúng thời gian quy định. Tổ chức đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2022 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố lập danh sách cán bộ, công chức nhận Bản tin điện tử CCHC Chính phủ; ban hành Quyết định công bố chỉ số SIPAS năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Chỉ số PAR INDER năm 2022, tỉnh Bắc Kạn đạt 79,35/100 điểm, xếp thứ 61/63 tỉnh, thành phố, giảm 07 bậc và giảm 5,34 điểm so với năm 2021; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2022 đạt 75,22/100%, xếp thứ 60/63 tỉnh, thành phố, giảm 13,05% và giảm 40 bậc so với năm 2021; Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2022 đạt 42,437/80 điểm, tăng 0,284 điểm so với năm 2021, xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố, tăng 04 bậc so với năm 2021. Tỉnh đã công bố kết quả Chỉ số CCHC năm 2022 của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, kết quả: Cấp sở, ngành có 05 đơn vị đạt xuất sắc, 12 đơn vị đạt tốt, 02 đơn vị đạt khá; cấp huyện có 07 đơn vị đạt tốt, 01 đơn vị đạt khá.

### ***10.2. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng***

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Thanh tra các đơn vị đã thực hiện 169 cuộc thanh tra, kiểm tra (10 cuộc kỳ trước chuyển sang). Hiện nay, đang thực hiện 14 cuộc, kết luận 155 cuộc. Qua thanh tra, kiểm tra kiến nghị thu hồi 119,8 triệu đồng; ban hành 181 quyết định xử lý vi phạm hành chính với tổng số tiền là 1.900 triệu đồng.

Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tiếp 505 lượt/518 công dân, có 01 đoàn đông người. Tiếp nhận, xử lý 1.122 đơn thư, gồm: 24 đơn khiếu nại, 49 đơn tố cáo và 1.049 đơn đề nghị, phản ánh. Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện xử lý đơn theo quy định.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 879/KH-UBND ngày 29/12/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 về việc phê duyệt kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2023; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 24/4/2023 về việc thực hiện nhiệm vụ Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong 6 tháng, các cấp, các ngành thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tập trung vào công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; xây dựng, thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

### ***10.3. Công tác tư pháp***

Công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật được tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và công tác pháp chế năm 2023; ban hành Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 30/01/2023

về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 22/02/2023 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023; ban hành Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp năm 2023; Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý năm 2023; Kế hoạch trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật năm 2023; Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 13/4/2023 về thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Kết quả hoạt động trợ giúp pháp lý: Tiếp nhận và thực hiện 90 vụ việc trợ giúp pháp lý; hướng dẫn, giải đáp, cung cấp thông tin pháp luật: 13 vụ việc.

## **11. Công tác quốc phòng, an ninh**

Cơ quan quân sự tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ cứu nạn ở tất cả các cấp theo đúng quy định, tổ chức thành công lễ giao nhận quân năm 2023, tỷ lệ tuyển quân đạt 100% kế hoạch (đạt 700/700 người). Cơ quan công an của tỉnh thường xuyên theo dõi sát tình hình, chủ động ngăn chặn các âm mưu, ứng phó kịp thời các tình huống; thực hiện đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các loại tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Trong 6 tháng đầu năm xảy ra 98 vụ, 95 đối tượng làm 01 người chết, 29 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 1,74 tỷ đồng; đã điều tra, khám phá 83/98 vụ đạt 85%.

Công tác thanh tra, kiểm tra an toàn giao thông đường bộ luôn được các lực lượng chức năng duy trì thường xuyên. Các cơ quan liên quan luôn tăng cường kiểm tra, kiểm soát trong hoạt động vận tải; bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông phục vụ nhu cầu đi lại, vận tải hành khách, hàng hóa của nhân dân được thuận lợi, an toàn. Trong 6 tháng đầu năm 2023 xảy ra 13 vụ, làm chết 07 người, làm bị thương 21 người (*giảm 08 vụ, 03 người chết, 03 người bị thương so với cùng kỳ*).

*(kèm theo Biểu kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu trong 6 tháng đầu năm 2023)*

## **II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

1. Công tác giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm. Nguyên nhân do một số văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền còn chưa ban hành kịp thời, nhất là trong thực hiện các chương trình MTQG; khó khăn, vướng mắc về cơ chế còn chậm được giải quyết; việc thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác còn qua nhiều thủ tục, dẫn đến làm chậm tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

2. Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt thấp, giảm so với cùng kỳ, trong đó chủ yếu là do sụt giảm lượng xuất khẩu hàng hóa. Nguyên nhân do kinh tế phục hồi chậm, nhu cầu nhập khẩu ở các quốc gia giảm, Hoa Kỳ chưa có kết luận chính thức vụ điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng gỗ dán sản xuất tại Việt Nam có nghi ngờ nguồn gốc xuất xứ từ Trung Quốc làm ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

3. Số lượng doanh nghiệp, HTX ngừng hoạt động còn cao, công tác thu hút đầu tư gặp nhiều khó khăn, chưa có nhiều dự án đầu tư ngoài ngân sách đăng ký mới, số lượng dự án đầu tư ngoài ngân sách đăng ký mới giảm so với cùng kỳ.

Nguyên nhân do thị trường chưa hoàn toàn phục hồi, một phần do lãi suất cho vay của các ngân hàng vẫn còn ở mức cao, giá cả nguyên vật liệu đầu vào, thức ăn chăn nuôi tăng gây khó khăn cho sản xuất kinh doanh; các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn chưa được lập hoặc chưa được phê duyệt, ảnh hưởng đến thu hút đầu tư.

4. Công tác phối hợp giữa các đơn vị, cơ quan có lúc chưa kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả phối hợp chưa cao. Sự vào cuộc của các cấp chính quyền chưa thực sự quyết liệt, sát sao trong công tác chỉ đạo, điều hành; năng lực chuyên môn của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế, chưa chủ động, linh hoạt trong xử lý công việc, đặc biệt ở cấp cơ sở.

5. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh còn ở mức thấp. Nguyên nhân là do hạ tầng CNTT của tỉnh còn hạn chế; một số cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh chưa quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; trình độ hiểu biết, ứng dụng về công nghệ thông tin của người dân, doanh nghiệp còn hạn chế, chưa hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC.

### **III. Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023**

1. Tiếp tục thực hiện 04 chương trình trọng tâm của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII theo các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình hành động, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2023-2025.

- Tiếp tục triển khai Chương trình phòng chống dịch Covid-19, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ và Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực. Kiểm soát chặt chẽ công tác ban hành các văn bản QPPL; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Tập chung chỉ đạo các đơn vị thực hiện hiệu quả giải pháp khắc phục Chỉ số CCHC năm 2022.

#### **2. Thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế**

- Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các địa phương hướng dẫn người thu hoạch cây trồng vụ xuân; chăm sóc các cây trồng dong riềng, gừng, nghệ...; tập trung triển khai phương án sản xuất vụ Mùa, tiếp tục chỉ đạo người dân trồng rừng khi thời tiết

thuận lợi. Thực hiện tốt công tác phòng chống các loại dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi; chủ động công tác phòng, chống hạn, xây dựng phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện công tác trồng rừng đảm bảo khung thời vụ, thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc khai thác lâm sản. Kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023; tăng cường công tác bảo vệ, phòng chống cháy rừng và chặt phá rừng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các đề án, nhiệm vụ khuyến công năm 2023 theo kế hoạch; đôn đốc các dự án, nhà máy công nghiệp đi vào hoạt động, đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp để sớm có quỹ đất sạch phục vụ thu hút các dự án đầu tư; quan tâm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; tổ chức Hội nghị tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn.

- Tăng cường thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách, chú trọng tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công và dự án đầu tư ngoài ngân sách. Chỉ đạo các đơn vị, các chủ đầu tư tổ chức thực hiện quyết liệt, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các dự án từ chuẩn bị đầu tư, đền bù, giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án.

- Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, HTX quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ, hỗ trợ nâng cao năng lực cho các thương nhân sản xuất kinh doanh và các thương nhân xuất khẩu tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử; triển khai nhiệm vụ Kết nối giao thương giữa nhà cung cấp khu vực phía Bắc và Bắc Trung Bộ với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại và nhiệm vụ tổ chức đoàn khảo sát, nghiên cứu thị trường và tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm phát triển “Điểm du lịch cộng đồng” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2023-2026. Tăng cường tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch gắn với phát huy các di sản văn hóa truyền thống của tỉnh. Tiếp tục tổ chức quảng bá xúc tiến du lịch Bắc Kạn trên cổng thông tin điện tử Du lịch thông minh tỉnh Bắc Kạn; triển khai thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Bắc Kạn.

- Tập trung chỉ đạo thu ngân sách, thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thu và chống thất thu NSNN, xây dựng kế hoạch thu ngân sách hàng quý. Thực hiện quản lý chi ngân sách chặt chẽ, chủ động, tiết kiệm, đúng quy định và trong phạm vi dự toán được giao.

- Tiếp tục thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, củng cố tổ chức hoạt động của các hợp tác xã; tăng cường cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực huy động vốn, mở rộng tín dụng đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên.

### **3. Thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội**

- Thực hiện tốt công tác lao động việc làm theo kế hoạch, đôn đốc các địa phương, doanh nghiệp, Trung tâm Dịch vụ việc làm đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động sau tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động; tổ chức tập huấn pháp luật về an toàn vệ sinh lao động cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chế độ chính sách đối với người có công, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người lao động theo quy định; Tổ chức thực hiện tốt công tác giảm nghèo năm 2023; tiếp tục triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025; sơ kết 6 tháng công tác giảm nghèo bền vững và hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Thực hiện tốt công tác phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới.

- Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh theo mùa, nhất là dịch Covid-19 và các bệnh dịch khác. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các tuyến; thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn; đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm, trang thiết bị y tế, thuốc phục vụ công tác khám chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ mua sắm, đầu thầu thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế, phương án mua vắc xin kịp thời khắc phục tình trạng thiếu vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Tổ chức tổng kết năm học 2022-2023; tiếp tục thực hiện công tác chuẩn bị cho thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học; xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2023- 2024; tiếp tục thực hiện công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng; tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024. Tập trung triển khai nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch; thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao, biểu diễn nghệ thuật phục vụ Nhân dân; duy trì thực hiện công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; tổ chức thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và công tác gia đình”. Chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất chuẩn bị cho việc tổ chức giải thể thao cấp tỉnh và tham gia thi đấu giải khu vực và toàn quốc, xây dựng và phát triển phong trào TDTT cơ sở, mô hình câu lạc bộ thể thao dân tộc theo kế hoạch.

- Cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền theo đúng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; chỉ đạo duy trì cập nhật thông tin cho chuyên trang Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Kạn.

- Tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh năm 2023; hướng dẫn các địa phương tổ chức quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong dịp lễ Phật đản năm 2023; chỉ đạo các cơ quan kiểm tra, nắm tình hình công tác tín ngưỡng, tôn giáo và kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh.

**4. Đảm bảo vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thực chất, hiệu quả; thực hiện tốt**



công tác dân vận, kịp thời phát hiện sớm các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong dân để giải quyết từ sớm, từ gốc nhất là đối với nhân dân trong các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa, có điều kiện đặc biệt khó khăn. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; kiểm chế sự gia tăng tai nạn giao thông và cháy nổ.

Trên đây là tình hình kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh 6 tháng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**